TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 24/7/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa.
2. Ông Đinh Văn Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56A/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà ngày 27/6/2025 và Quyết định tạm ngừng phiên toà số 01/2025/QĐST-DS ngày 21/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số a L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Nay là Số a L, phường Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D.

Ủy quyền tham gia tố tụng (theo Văn bản uỷ quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024) cho: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Ủy quyền tham gia tố tụng lại (theo Văn bản uỷ quyền số 111/2024/UQ-VPB ngày 11/11/2024) cho: Ông Nguyễn Văn Đ1, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ. Địa chỉ: Số b C, Phường x, Quận I, Thành phố H2; Nay là phường B, Thành phố H2 (vắng mặt) và ông Nguyễn Văn H3, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: Số c B 1, phường P, thành phố B1, tỉnh B2; Nay là số c B1, phường B1, Thành phố H2 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Hà Ph, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ d, thôn Tr, xã N, huyện Ch, tỉnh B2; Nay là tổ d, thôn Tr, xã N, Thành phố H2 (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng V thống nhất trình bày:

Bà Trương Thị Hà Ph có ký hai hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V (sau đây viết tát là "VBank"), cụ thể như sau:

Ngày 03/11/2022, VBank và bà Trương Thị Hà Ph ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử. Nội dung cơ bản như sau: hạn mức mở thẻ là 100.000.000đ, bà Ph đã nâng hạn mức lên 357.000.000đ vào ngày 06/7/2025; Loại thẻ VBank Platinum Cashback MasterCard. Sau khi kích hoạt thẻ vào ngày 08/11/2022, bà Ph đã sử dụng thẻ tín dụng để vay để thanh toán các dịch vụ, thời gian đầu bà Ph trả nợ đủ. Từ ngày 18/11/2023, bà Ph vi phạm thời hạn trả nợ. Tính đến ngày 24/7/2025, bà Ph còn nợ số tiền gốc là 328.809.100đ và tiền lãi là 365.510.511đ, tổng cộng là 694.319.610đ (sáu trăm chín mươi tư triệu, ba trăm mười chín ngàn, sáu trăm mười đồng).

Ngày 10/10/2023, VBank và bà Trương Thị Hà Ph tiếp tục giao kết Hợp đồng cho vay số LD2328300349. Theo đó, số tiền bà Ph vay là 486.500.000đ (bốn trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng); thời hạn vay 60 tháng (từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 05/10/2028); lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 26%, cố định đến ngày 01/4/2024, sau đó điều chỉnh 03 tháng 01 lần; mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng. Phương thức trả nợ: Trả tiền gốc mỗi tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 05/11/2024, trả gốc thành 48 kỳ; tiền lãi trả mỗi tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên là ngày 05/11/2023, trả lãi thành 60 kỳ. Thực hiện hợp đồng, ngày 10/10/2023 VBank đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay 486.500.000đ vào tài khoản số 247445025 của bà Ph tại VBank. Bà Ph đã sử dụng số tiền 454.877.500đ để trả nợ cho khoản vay trước đó tại VBank và sử dụng số tiền 31.622.500đ để trả tiền mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng. Sau khi đã sử dụng số tiền cho vay thì bà Ph không trả bất kỳ khoản nợ gốc, lãi nào cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi kể từ ngày 06/11/2023, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc kể từ ngày 06/11/2024. VBank đã thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn nhưng bà Ph không trả nợ. Tính đến ngày 24/7/2025, bà Trương Thị Hà Ph còn nợ số tiền là: 832.627.423đ (tám trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm hai mươi ba đồng), gồm: nợ gốc là 486.500.000đ; nợ lãi là 346.127.423đ.

Nay VBank khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Trương Thị Hà Ph phải trả số tiền đối với hai hợp đồng tín dụng với số tiền nợ tổng cộng là 1.526.947.034đ (một tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, không trăm ba mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/7/2025 theo mức lãi đã thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng đã giao kết cho đến khi trả hết nợ.

Ý kiến của bị đơn- bà Trương Thị Hà Ph: Quá trình tố tụng, Tòa án nhiều lần triệu tập bị đơn - bà Trương Thị Hà Ph nhưng bà Ph vắng mặt, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại phiên tòa, bà Trương Thị Hà Ph vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hợp đồng cho vay số LD 2328300349 ngày 10 tháng 10 năm 2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/11/2022 được giao kết giữa VBank và bà Ph để cho vay với mục đích "phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng", nay có phát sinh tranh chấp nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án xác định là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bị đơn là bà Trương Thị Hà Ph có nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu thường trú) tại Tổ d, thôn Tr, xã N, huyện Ch, tỉnh B2; Nay là tổ d, thôn Tr, xã N, Thành phố H2 nên căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà, bị đơn là bà Trương Thị Hà Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

(sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Ngày 03/11/2022, VBank và bà Ph ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử; đồng thời ngày 10/10/2023, hai bên tiếp tục giao kết Hợp đồng cho vay số LD 2328300349 (ký bằng chữ ký điện tử vào lúc 09:33:15 từ ứng dụng Smart OTP hoặc từ số điện thoại/email đã đăng ký với Ngân hàng), theo đó VBank cho bà Ph vay tiền nhằm phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng. Xét thấy, việc giao kết hợp đồng là có thật, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự tại Điều 117 Bộ luật Dân sự nên các hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ gốc, lãi của Ngân hàng đối với các hợp đồng tín dụng:

Đối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/11/2022: Loại thẻ "VBank Platinum Cashback MasterCard", hạn mức thẻ tín dụng ban đầu là 100.000.000đ, ngày 06/7/2023 nâng hạn mức thẻ là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) theo thoả thuận tại mục 3 "Hạn mức sử dụng thẻ và thay đổi hạn mức sử dụng thẻ" của Điều 5 tại Phần D-bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thuộc bản điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dánh cho khách hàng cá nhan tại VBank. Sau khi ký hợp đồng, bà Ph kích hoạt thẻ từ ngày 08/11/2022, sử dụng tiền vay để thanh toán các dịch vụ; thời gian đầu trả nợ đủ nhưng từ ngày 18/11/2023, bà Trương Thị Hà Ph vi phạm thời hạn trả nợ. VBank tính lãi quá hạn theo từng thời điểm từ ngày 18/11/2023 đến ngày 24/7/2025 (615 ngày), bà Ph còn nợ tổng cộng là 718.111.252đ (bảy trăm mười tám triệu, một trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 328.809.100đ; nợ lãi: 365.510.511đ.

Đối với Hợp đồng cho vay số LD 2328300349 ngày 10/10/2023, Ngân hàng đã giải ngân số tiền cho vay 486.500.000đ (bốn trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) vào ngày 10/10/2023. Theo thoả thuận hợp đồng, thời hạn vay từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân (11/10/2023) đến 05/10/2028; lãi suất tại thời điểm vay mức lãi là 26%/năm cố định đến ngày 01/4/2024, sau đó điều chỉnh 03 tháng 01 lần theo biên độ +18%; bà Ph phải trả tiền gốc mỗi tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 05/11/2024, trả thành 48 kỳ; tiền lãi trả mỗi tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên là ngày 05/11/2023, trả thành 60 kỳ. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, bà Trương Thị Hà Ph không trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Tính từ ngày 06/11/2023 đến ngày 24/7/2025, bà Ph đã quá hạn 627 ngày, căn cứ vào Điều 5 của Hợp đồng cho vay số LD 2328300349 ngày 10/10/2023; các Điều 6, 7 Phần B - bản điều kiện giao dịch chung về vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức, Ngân hàng đã thông báo chuyển nợ quá hạn và áp dụng mức lãi quá hạn kể từ ngày bà Ph bắt đầu quá hạn trả nợ gốc kỳ đầu tiên (ngày 06/11/2023) đối

với toàn bộ khoản vay tính đến ngày xét xử (24/7/2025). Theo đó: từ ngày 06/11/2023 đến 31/3/2024, lãi trong hạn 26%, lãi quá hạn 39%; từ ngày 01/4/2024 đến 30/6/2024, lãi trong hạn 25,80%, lãi quá hạn 38,7%; từ ngày 01/7/2024 đến 30/9/2024 lãi trong hạn 26,70%, lãi quá hạn 40,05%; từ ngày 01/10/2024 đến 31/12/2024 lãi trong hạn 26,40%, lãi quá hạn 39,60%; từ ngày 01/01/2025 đến 30/6/2025 lãi trong hạn 30,50%, lãi quá hạn 45,75%; từ ngày 01/7/2025 đến 24/7/2025 lãi trong hạn 30,70%, lãi quá hạn 46,05%. Tổng nợ lãi từ 06/11/2023 đến 24/7/2025 là 346.127.423đ (ba trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm hai mươi ba đồng); nợ gốc là 486.500.000đ; tổng cộng là 832.627.423đ (tám trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi kể từ ngày 25/7/2025 cho đến ngày trả xong nợ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng "*1.Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Như vậy, mức lãi mà Ngân hàng áp dụng trên là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng về trả nợ gốc, lãi theo thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ, cần chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V buộc bà Trương Thị Hà Ph phải trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000đ + [3% x (1.526.947.034đ - 800.000.000đ)] = 57.808.000đ (năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ tám ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V với bà Trương Thị Hà Ph về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" .

Buộc bà Trương Thị Hà Ph phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2025 là 1.526.947.034đ (một tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, không trăm ba mươi bốn đồng), bao gồm:

Nợ đối với Hợp đồng cho vay số LD2328300349 ngày 10/10/2023 là 832.627.423đ (tám trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm hai mươi ba đồng), gồm nợ gốc: 486.500.000đ (bốn trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) và nợ lãi quá hạn đến ngày 24/7/2025: 346.127.423đ (ba trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm hai mươi ba đồng).

Nợ theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/11/2022 là 694.319.610đ (sáu trăn chín mươi tư triệu, ba trăm mười chín ngàn, sáu trăm mười đồng), gồm nợ gốc: 328.809.100đ (ba trăm hai mươi tám triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, một trăm đồng); Tiền nợ lãi quá hạn đến ngày 24/7/2025: 365.510.511đ (ba trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm mười ngàn, năm trăm mười một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2025) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị Hà Ph phải chịu 57.808.000đ (năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng V 23.780.000đ (hai mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 1829 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2025), nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14-TP. HCM;
- Cơ quan THADS -TP. HCM
  (Phòng THADS-khu vực 14);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ